

Bản án số: 56/2026/HSST
Ngày: 27/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa

Ông Nguyễn Văn Vỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 3 - TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 304/2025/HSST ngày 15/12/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên: Phạm Hồng B** - Sinh ngày 14/6/1994 tại Hà Nội

CCCD số 001094026924 cấp ngày 14/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

HKTT+Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, TP Hà Nội (địa chỉ cũ: thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Phạm Hồng T

Con bà: Vũ Thị B1

Có vợ là Nguyễn Thị Huyền T và có 01 con sinh năm 2020

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 02 do Cơ quan Điều tra - Công an TP Hà Nội lập ngày 15/10/2025)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ **Họ tên: Đào Bá T** - Sinh ngày 18/5/1992 tại Hà Nội

CCCD số 001092011768 cấp ngày 14/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

Nơi cư trú: số 14, ngõ 13, đường L, phường V, TP Hà Nội (địa chỉ cũ: số 14, ngõ 13, đường L, phường M, quận H, TP Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Đào Quốc T1

Con bà: Nguyễn Thị M

Có vợ là Nguyễn Phương T2 và có 01 con sinh năm 2014

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 05 do Cơ quan Điều tra - Công an TP Hà Nội lập ngày 15/10/2025)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ *Họ tên:* **Nguyễn Đức D** - Sinh ngày 31/8/1985 tại Hà Nội

CCCD số 001085021859 cấp ngày 19/8/2025 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

HKTT: số 98^a Tập thể Đ, phường B, TP Hà Nội

Nơi cư trú: số 17 ngách 81/159 phố H, phường B, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn T4

Con bà: Nguyễn Thị L

Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L1 và có 03 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 01 do Cơ quan Điều tra - Công an TP Hà Nội lập ngày 15/10/2025)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4/ *Họ tên:* **Phạm Tuấn S** - Sinh ngày 10/4/1995 tại Hà Nội

CCCD số 035095000026 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

HKTT+nơi cư trú: Tổ 31, phường L, TP Hà Nội (địa chỉ cũ: Tổ 1, C, quận L, TP Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Phạm Quang H

Con bà: Hoàng Thị L2

Có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 01 con sinh năm 2022

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 04 do Cơ quan Điều tra - Công an TP Hà Nội lập ngày 15/10/2025)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ *Họ tên*: **Nguyễn Tiến T2** - Sinh ngày 26/3/1979 tại Hà Nội

CCCD số 001079018863 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

Nơi cư trú: Căn 16, tầng 8, Park 1 - KĐT T, phường V, TP Hà Nội (địa chỉ cũ: Căn 16, tầng 8, Park 1 - KĐT T, phường M, quận H, Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Tiến V

Con bà: Nguyễn Thị N

Có vợ là Nguyễn Thị T4 và có 02 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 03 do Cơ quan Điều tra - Công an TP Hà Nội lập ngày 15/10/2025)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00' ngày 21/4/2025, Nguyễn Tiến T2 cùng anh Nguyễn Tiến M ngồi tại quán cà phê trên đường số 02 cạnh sảnh Tòa T5 bên trong khuôn viên Khu đô thị T tại số 458 phố M, phường V, TP Hà Nội. Quá trình ngồi uống nước, anh M dựng chiếc xe máy Honda SH BKS 30K7-82... tại khu vực lòng đường sát vỉa hè đường số 2 cạnh Tòa T4 trong Khu đô thị T. Khoảng 09h27' cùng ngày, bảo vệ khu đô thị là Phạm Hồng B tuần tra kiểm soát đã phát hiện chiếc xe máy trên của anh M đỗ sai quy định. Một tiếng sau do không thấy chiếc xe đi

chuyển nên B đã dùng khóa gông bánh xe và lập biên bản. Khoảng 11h cùng ngày, B đi ăn trưa và bàn giao lại chìa khóa, khóa xe cho anh Dương Mạnh T3 là bảo vệ cùng ca trực. Sau khi nhận chìa khóa, anh T3 tiếp tục đi tuần tra khu vực của B và T3 được phân công.

Khoảng 11h45' cùng ngày, khi T2 và anh M uống nước xong đi về thì phát hiện xe máy bị khóa bánh xe nên T2 đã gọi điện cho đường dây nóng của Khu đô thị, yêu cầu làm việc với tổ bảo vệ. Sau khi nhận được phản ánh của T2, anh Lưu Viết M hướng dẫn T2 đến lễ tân Tòa T5 để nộp phí bồi hoàn thì mới được mở khóa và báo qua bộ đàm đề lực lượng an ninh đến giải quyết hỗ trợ mở khóa. Quá trình làm việc tại sảnh Tòa nhà T5 KĐT T, T2 không đồng ý với cách giải quyết của Ban Quản lý mà tranh cãi, sau đó T2 gọi điện cho trực ban Công an phường V đến giải quyết. Khoảng 11h55 cùng ngày, chị Nguyễn Thị Hiệp H (là người quen của T2) đi qua chứng kiến việc T2 to tiếng, chửi bới bảo vệ nên chị H can ngăn T2. Lúc này, nhóm bảo vệ Khu đô thị gồm Đào Bá T, Dương Mạnh T3, Nguyễn Đức D, Lưu Viết M, Phạm Hồng B, Phạm Tuấn S, Phạm Văn D2 cùng có mặt để giải quyết. Tại đây, anh M cùng nhóm bảo vệ tiếp tục giải thích do T2 việc đỗ xe sai quy định nên đã bị khóa bánh xe và phải nộp phí bồi hoàn tại quầy lễ tân thì mới được mở khóa, nhưng T2 không chấp nhận và thách thức, chửi bới nhóm bảo vệ.

Quá trình tranh cãi đến khoảng 12h03' cùng ngày, tại khu vực dưới lòng đường, T2 chửi bới, nhổ nước bọt vào Phạm Hồng B. B cũng nhổ nước bọt lại về phía T2. T2 định xông vào B thì bị M cản lại. Thấy vậy, B dùng tay trái nắm liên tiếp 02 cái vào vùng mặt T khiến T2 lùi lại lên vỉa hè, B đuổi theo dùng tay phải nắm liên tiếp 04 cái vào vùng mặt T2 thì M chạy theo túm áo B để can ngăn. Cùng lúc này T xông vào dùng tay kẹp cổ M, Văn D2 ôm giữ M can ngăn. T2 vùng ra và vung tay 01 cái từ trên xuống về phía người B rồi bỏ chạy. T2 chạy được khoảng 3-4 bước thì bị T2 và B túm áo, ôm cổ quật ngã xuống đất cạnh gốc cây trên vỉa hè. Trong lúc T2 nằm dưới đất, B dùng chân phải đá liên tiếp 05 cái vào người và vùng mặt T2. Sơn từ bên đường chạy đến, trên tay phải cầm mũ bảo hiểm vung 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới về phía thân người T2. Đức D xông vào dùng chân phải đá liên tiếp 02 cái vào người và dùng tay phải nắm liên tiếp 05 cái vào vùng mặt T2. Sau đó anh M, chị H và quần chúng nhân dân can ngăn nên nhóm bảo vệ dừng lại và ra lấy xe định bỏ đi. Chị H đỡ T2 dậy. T2 đi về phía nhóm bảo vệ giằng co kéo xe, giữ người một lúc thì nhóm bảo vệ bỏ đi, còn T2 nằm xuống đất cạnh gốc cây chờ người nhà đến đưa đi bệnh viện.

Nhận được tin báo, Cơ quan Công an đã đến hiện trường giải quyết, thu giữ của Phạm Hồng B 01 đôi giày da, 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”; thu giữ của Nguyễn Đức D 01 đôi giày da, 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”; thu giữ của Đào Bá T 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”; thu giữ của Phạm Tuấn S 01 bộ quần áo vải tối màu, 01 mũ bảo hiểm. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01 bản Nghị quyết nội quy quản lý, sử dụng nhà chung cư V; 04 file video lưu trữ trong 01 USB của Ban Quản trị chung cư.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phường V, TP Hà Nội đã có công văn đề nghị Cơ quan Công an TP Hà Nội xử lý nghiêm vụ việc theo pháp luật, do địa điểm xảy ra tại nơi công cộng, diễn ra trong thời gian dài (khoảng 10 phút) thu hút sự hiếu kỳ, chú ý của nhiều người dân; có người đã quay điện thoại cá nhân và đưa lên mạng xã hội gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 621/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

- Sẹo vết thương vùng trán ngoài chân tóc: 03%
- Vùng môi, cổ, ngực, cánh tay trái, mu tay hai bên không còn sưng nề bầm tím, không có sẹo vết thương, không có vết biến đổi sắc tố da: 00%
- Chấn động não: Tại thời điểm giám định, tình trạng của anh T2 ổn định, điện não đồ không có sóng bất thường, không có chấn động não. Vì vậy không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể
- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Tiến T2 tại thời điểm giám định là **03% (ba phần trăm)**. Áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT
- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn Tiến T2 do vật tày, tày có cạnh gây nên

Quá trình điều tra, Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Tiến T2, Phạm Tuấn S khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ việc T2 và nhóm bảo vệ mâu thuẫn, cãi vã về việc T2 bị khóa bánh xe máy, T2 đã có hành vi chửi bới, lăng mạ, nhổ nước bọt vào nhóm bảo vệ nên cả nhóm xông vào đánh T2 bằng tay chân. Khi S đến chứng kiến sự việc, do bức xúc nên S tháo mũ bảo hiểm từ trên đầu xuống cầm trên tay rồi đi sang đường và vung 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới về phía thân người T2 nhưng không trúng. Việc S sử dụng mũ bảo hiểm là bột phát, không có sự bàn bạc

thống nhất trước với B, T, Đức D. Đối với Nguyễn Tiến T2 có yêu cầu xử lý hình sự đối với nhóm bảo vệ đã gây thương tích cho mình. T2 yêu cầu bồi thường dân sự và sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ tại Tòa án khi xét xử.

Những người làm chứng khai nhận họ chứng kiến sự việc T2 đã có lời lẽ xúc phạm, nhổ nước bọt, kích động lực lượng bảo vệ. Do bức xúc nên B, T, D, S đã đánh T2 gây thương tích. Khi nhóm bảo vệ bỏ đi, T2 vẫn có hành động giằng co, kéo người, giữ xe đối với nhóm bảo vệ.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 01/12/2025, VKSND Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Tiến T2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318; truy tố Phạm Tuấn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 - BLHS.

Ngày 06/01/2026, Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D, Phạm Tuấn S đã thống nhất cùng bồi thường cho Nguyễn Tiến T2 số tiền 20.000.00 triệu đồng mà T2 đã chi phí cứu chữa do bị đánh gây thương tích. Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, T2 đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND Khu vực 3 - TP Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Phạm Hồng B từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội gây rối trật tự công cộng.
- Xử phạt Phạm Tuấn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án về tội gây rối trật tự công cộng.
- Xử phạt Đào Bá T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội gây rối trật tự công cộng.
- Xử phạt Nguyễn Đức D từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội gây rối trật tự công cộng.
- Xử phạt Nguyễn Tiến T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội gây rối trật tự công cộng.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng: trả lại các bị cáo các vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h03' ngày 21/4/2025, tại khu vực lòng đường sát vỉa hè đường số 2 cạnh Tòa nhà T4 trong Khu đô thị T tại số 548 phố M, phường V, TP Hà Nội, xuất phát từ việc bị khóa bánh xe máy do để sai quy định trong khu đô thị, Nguyễn Tiến T2 đã có lời lẽ to tiếng, chửi bới, nhổ nước bọt xúc phạm danh dự nhân phẩm một số thành viên trong Tổ bảo vệ của Khu đô thị. Do bức xúc nên các thành viên Tổ bảo vệ là Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D đã dùng tay chân đánh T2; Phạm Tuấn S đã sử dụng mũ bảo hiểm đánh về phía T2; tất cả gây thương tích cho T2 là 03%. Sự việc đánh nhau này được đăng tải trên mạng xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trong khu vực. Như vậy, hành vi của Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Tiến T2 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 318 - BLHS 2015; hành vi của Phạm Tuấn S đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 - BLHS 2015 với tình tiết dùng hung khí. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - TP Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Sự việc xảy ra trong khu đô thị tập trung đông người, gây bức xúc trong

quần chúng nhân dân. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: các bị cáo đều là người dân lao động. Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc B, T, D, S trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đã không tỉnh táo, mất bình tĩnh, thiếu kiềm chế trong lời lẽ và hành vi, dẫn đến chửi bới và đánh T2h gây mất trật tự trị an xã hội. Về phía T2 cũng có lỗi khi vi phạm quy định đỗ xe máy trong khu đô thị, mặc dù đã được giải thích nhưng T2 không chấp hành mà có lời lẽ, hành vi xúc phạm nhân viên tổ bảo vệ. Hành vi của các bị cáo tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, đã tự giải quyết bồi thường xong về dân sự, không yêu cầu gì khác. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. B, T, D, S đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại. B, T, D, T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. S chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Sơn là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không bàn bạc, không tổ chức, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó B có vai trò cao nhất khi người đâm đá T2 đầu tiên. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội mang tính bột phát, nhất thời nên có thể áp dụng hình phạt mang tính chất răn đe, phòng ngừa, cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: các bị cáo đã tự giải quyết xong về dân sự, không có yêu cầu gì khác nên không xét

[7] Về vật chứng: đối với các vật chứng đã tịch thu của B, T, D, S, xét đây là đồng phục, trang phục được trang bị để làm công tác bảo vệ nên trả lại các bị cáo. Đối với 01 bản Nghị quyết nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư V và 04 file video được lưu trữ trong 01 USB của Ban Quản trị chung cư, xét đây là các vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D, Phạm Tuấn S, Nguyễn Tiến T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Hồng B, Đào Bá T, Nguyễn Đức D

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Tiến T2

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Tuấn S

Xử phạt:

1/ phạt **Phạm Hồng B 17 (mười bảy) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **34 (ba mươi tư) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo B cho UBND xã Đ, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

2/ phạt **Phạm Tuấn S 24 (hai bốn) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **48 (bốn tám) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo S cho UBND phường L, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

3/ phạt **Nguyễn Đức D 14 (mười bốn) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **28 (hai tám) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D cho UBND phường B, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

4/ phạt **Đào Bá T 14 (mười bốn) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **28 (hai tám) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho UBND phường V, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

5/ phạt **Nguyễn Tiến T2 10 (mười) tháng tù** nhưng cho **hưởng án treo**, hạn **thử thách** là **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T2 cho UBND phường V, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

*** Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Trả lại các vật chứng đã qua sử dụng sau đây cho các bị cáo (đã chuyển Thi hành án dân sự Khu vực 3 - TP Hà Nội tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-179 ngày 07/01/2026):

- Trả lại B 01 đôi giày da màu đen, 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”
- Trả lại D 01 đôi giày da màu đen, 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”
- Trả lại bị cáo T 01 bộ quần vải tối màu, áo sơ mi trắng in chữ “V”
- Trả lại bị cáo S 01 bộ quần áo vải tối màu, 01 mũ bảo hiểm

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND TP Hà Nội
- VKSND KV3 - Hà Nội
- Công an TP Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự KV3 - Hà Nội
- UBND xã Đ và các phường L, B, V, TP HN
- Các bị cáo
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

